

Số: 37 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 144/TTr-STC ngày 11 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Km7*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT:TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Dương Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm
2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung chi và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện;

2. Đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp môi trường đang thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng; các cuộc điều tra thống kê sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này (trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và cơ quan có thẩm quyền chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Quyết định này).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CỤ THỂ

Điều 3. Chi xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê

1. Định mức chung chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê (bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra, thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp).

a) Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: mức chi tối đa 18 triệu đồng;

b) Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: mức chi tối đa 24 triệu đồng;

c) Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: mức chi tối đa 30 triệu đồng.

2. Chi xây dựng phương án điều tra được duyệt

a) Xây dựng đề cương tổng quát:

Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 1.000.000 đồng/đề cương;

Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 1.200.000 đồng/đề cương;

Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: 1.500.000 đồng/đề cương.

b) Xây dựng đề cương chi tiết:

Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 2.000.000 đồng/đề cương;

Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 3.000.000 đồng/đề cương;

Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: 4.500.000 đồng/đề cương.

3. Lập mẫu phiếu điều tra thống kê

a) Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: tối đa 750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt;

b) Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: tối đa 1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt;

c) Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: tối đa 1.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt.

4. Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, thẩm định phương án điều tra (nếu có)

a) Người chủ trì: tối đa 200.000 đồng/người/buổi;

b) Thư ký: tối đa 150.000 đồng/người/ buổi;

c) Đại biểu được mời tham dự: tối đa 70.000 đồng/người/buổi;

d) Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: tối đa 300.000 đồng/bài viết.

5. Hội đồng thẩm định, nghiệm thu

a) Chủ tịch Hội đồng: tối đa 400.000 đồng/người/buổi;

b) Thành viên Hội đồng, Thư ký: tối đa 300.000 đồng/người/buổi;

c) Đại biểu được mời tham dự: tối đa 70.000 đồng/người/buổi;

d) Nhận xét đánh giá của phản biện: tối đa 500.000 đồng/bài viết;

đ) Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng: tối đa 300.000 đồng/bài viết;

e) Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của chuyên gia (tối đa không quá 5 chuyên gia), nhà quản lý (Trường hợp không thành lập Hội đồng): tối đa 500.000 đồng/bài viết.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê

1. Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: mức chi 6 triệu đồng;

2. Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: mức chi 8 triệu đồng;

3. Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: mức chi 10 triệu đồng.

Điều 5. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền

Theo quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 6. Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra thống kê, xuất bản ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có)

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên.

Điều 7. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp

Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị hiện hành.

Điều 8. Chi tiền công

1. Tiền công thuê ngoài

Các nội dung chi thuê ngoài: rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (*chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê*), thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.

Về mức chi: Mức tiền công thuê ngoài để thực hiện các công việc thuê ngoài được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

(Ví dụ: Mức tiền lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định tại Thành phố Tây Ninh là 3.320.000 đồng/tháng. Định mức tiền công ngày để lập dự toán tiền công thuê ngoài là 3.320.000 đồng: 22 ngày = 150.000 đồng).

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê ngoài.

2. Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Khoản 1, Điều này;

3. Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên

chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Khoản 1, Điều này;

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Khoản 1, Điều này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê quyết định cử người có chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm khai thác thông tin tham gia thu thập thông tin điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê (ngoài nhiệm vụ thường xuyên) theo yêu cầu của phương án điều tra thống kê

Điều 9. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê

Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

Điều 10. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin

1. Đối với cá nhân

- a) Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: tối đa 30.000 đồng/phiếu;
- b) Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu;
- c) Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

2. Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)

- a) Đối với cuộc điều tra từ 30 chỉ tiêu trở xuống: tối đa 70.000 đồng/phiếu;
- b) Đối với cuộc điều tra trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu;
- c) Đối với cuộc điều tra trên 40 chỉ tiêu: 90.000 đồng/phiếu.

3. Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 11. Chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa

Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hóa đơn và hợp đồng vận chuyển. Trường hợp vận chuyển ở địa bàn không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị điều tra thống kê xem xét quyết định cho thanh toán tiền thuê phương tiện vận chuyển trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện theo mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

Điều 12. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

1. Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán bằng 7% tổng tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu;

2. Chi xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu điều tra thống kê (nếu cần thiết); chi nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang Web, xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê.

Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 về ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trên Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống bảng quảng cáo và tài liệu không kinh doanh.

Điều 13. Chi biên soạn ấn phẩm Điều tra thống kê (nếu có)

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và quy định hiện hành của địa phương.

Điều 14. Chi công bố kết quả điều tra thống kê

Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo chế độ chi tổ chức hội nghị theo quy định hiện hành; chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

Điều 15. Các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê

1. Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Phiên dịch (nếu có), biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ điều tra thống kê: Mức chi thực hiện theo quy định về chi phiên dịch, biên dịch tại Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 của UBND tỉnh về ban hành quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Tây Ninh, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Tây Ninh và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đương Văn Thắng